

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TPL22B2TS**
Mã MH/MĐ: **MH08286**
Tên MH/MĐ: **Thực tập tốt nghiệp**
Số TC: **8**

Năm học: **23-24**
Học kỳ: **02**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2253801012822	Nguyễn Phạm	Tâm	18/08/1988				9	9.0	9.0			9.0		9.0
2	2253801012823	Thạch Văn	Thành	05/04/1991				9	9.0	9.0			9.0		9.0
3	2253801012824	Võ Thị Mai	Thảo	05/10/2000				8	8.5	8.5			8.5		8.5
4	2253801012825	Huỳnh Trí	Thiện	10/07/1990				8	8.5	8.5			8.5		8.5
5	2253801012828	Đoàn Trung	Tính	25/01/2003				8.5	8.5	8.5			8.5		8.5
6	2253801012829	Lê Thị Huỳnh	Trân	12/05/2006				8	8.0	8.0			8.0		8.0
7	2253801012830	Đinh Thị Tuyết	Vân	05/02/1993				9	8.0	8.0			8.0		8.1
8	2253801013365	Lê Hoàng	Anh	24/02/1989				9	8.0	8.0			8.0		8.1
9	2253801013366	Nguyễn Thị	Chúc	24/05/1988				9	9.0	9.0			9.0		9.0
10	2253801013367	Trần Văn	Đề	22/02/1969				8	9.0	9.0			9.0		8.9
11	2253801013370	Lâm Thị Thanh	Hiệu	11/03/1990				9	9.0	9.0			9.0		9.0
12	2253801013373	Huê Hồng	Phú	20/11/1976				8	8.0	8.0			8.0		8.0
13	2253801013375	Trần Thanh	Tiêng	26/03/1974				9	8.0	8.0			8.0		8.1

Châu Đốc, ngày 23 tháng 10 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Từ Cao Thanh Hà